

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/LĐ-PT

Ngày: 14-4-2022

*“V/v tranh chấp hợp đồng lao  
động”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Thuần

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Ngọc Sâm, ông Y Phi Kbuôr.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hồng Phúc, Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** ông Trần Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án Lao động phúc thẩm thụ lý số: 01/2022/TLPT-LĐ, ngày 26/01/2022, về việc: *“Tranh chấp hợp đồng lao động”*.

Do bản án Lao động sơ thẩm số: 01/2021/LĐ-ST, ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện KP, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2022/QĐ-PT, ngày 15 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B – sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn 6A, xã EK, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Bị đơn: Trường Trung học cơ sở EK

Địa chỉ: Xã EK, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Hữu T - Chức vụ: Hiệu trưởng, có mặt.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện KP.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Xuân D - Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện KP.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị Minh T - Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện KP, vắng mặt.

Địa chỉ: Số 305 đường GP, tổ dân phố 2, thị trấn PA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND huyện KP: Ông Phạm Quang M – Phó trưởng phòng nội vụ, có mặt.

*Người kháng cáo:* Bị đơn bị đơn Trường Trung học cơ sở EK

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:** Bà B được UBND huyện KP ký hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế theo Quyết định số 1793/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 6 năm 2012 nhận công tác tại Trường THCS EK, kinh phí chi trả từ nguồn ngân sách nhà nước giao trong chỉ tiêu biên chế của trường. Sau đó bà B đến nhận công tác tại Trường THCS EK. Quá trình công tác bà B luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, tiền lương bà B cũng được nhận đầy đủ từ tháng 7/2012 đến tháng 5/2017 kể cả những tháng nghỉ hè.

Tháng 6/2017, ông Nguyễn Trung H – Hiệu trưởng Nhà trường (mới chuyển đến) đưa ra lý do ngân sách không đủ cấp phát nên cắt lương hè của giáo viên hợp đồng, trong đó có bà B và yêu cầu số giáo viên hợp đồng phải ký thỏa thuận dạy 45.000 đồng/tiết, nếu giáo viên nào không đồng ý thì nhà trường không bố trí giảng dạy.

Ông H ép buộc bà B phải ký thỏa thuận dạy 45.000 đồng/tiết tương đương 1.800.000 đồng/tháng; trong khi đó tiền lương của bà B là 4.219.512 đồng/tháng, bà B không đồng ý vì tiền lương của bà B được ngân sách duyệt cấp đầy đủ từ đầu năm. Do đó ông H đã không phân công lịch dạy cho bà B từ ngày 02/10/2017.

Bà B cho rằng tiền lương của bà từ tháng 6/2017 đến tháng 10/2018 được ngân sách cấp đầy đủ trong chỉ tiêu biên chế của trường nhưng Nhà trường không chịu trả lương cho bà; thể hiện ở bảng theo dõi quá trình đóng BHXH, BHTN của bà từ trước đến nay theo mức đóng 2.10 không gì thay đổi (*Bảng đóng BHXH, BHTN kèm theo*); điều đó chứng tỏ rằng trong thời gian từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 10 năm 2018, nhà trường lấy nguồn tiền lương của bà B để đóng BHXH, BHTN cho bà. Số tiền lương còn lại sau khi đóng BHXH, BHTN là 71.731.704 đồng. Đồng thời nhà trường cũng không giao quyết định nâng bậc lương cho bà.

Trong quá trình xảy ra sự việc bà B đã gửi đơn kiến nghị đến UBND huyện KP đề nghị giải quyết. Ngày 18/5/2018 bà B nhận được Quyết định số 03/QĐ-GQKN, ngày 15/5/2018 của Hiệu trưởng Trường THCS EK về việc giải quyết khiếu nại. Bà B không đồng ý nội dung quyết định giải quyết khiếu nại vì người giải quyết khiếu nại mà chính họ là người gây ra hậu quả đó là không khách quan và nội dung giải quyết khiếu nại là không trung thực, không đúng trọng tâm diễn biến sự việc và sai sự thật...

Sau đó bà B tiếp tục làm đơn kiến nghị gửi lên UBND huyện KP. Ngày 16/10/2018 bà B nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND huyện KP số 3399/QĐ-UBND, ngày 12/10/2018. Bà B không đồng ý với

nội dung giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện KP vì không khách quan, không đúng trọng tâm nội dung sự việc và sai sự thật

Theo công văn 1504/UBND-NV, ngày 05 tháng 9 năm 2018 của UBND huyện KP về việc chấm dứt hợp đồng lao động đến ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với giáo viên đang hợp đồng giảng dạy tại các môn không được phân bổ chỉ tiêu tuyển dụng năm 2017 trừ các trường hợp giáo viên đang mang thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi....Bà B cũng nằm trong trường hợp đang mang thai nhưng nhà trường vẫn chấm dứt hợp đồng lao động và không có văn bản nào của nhà trường về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà. Đây là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của bà B.

Vì vậy, bà B làm đơn khởi kiện với yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết những nội dung sau:

1. Buộc Trường THCS EK bồi hoàn tiền lương sau khi nhà trường đóng BHXH, BHYT còn lại mà nhà trường không chi trả cho bà từ tháng 6/2017 đến tháng 10/2018 là 17 tháng x 4.219.512 đồng = 71.731.704 đồng. (Bảy mươi một triệu bảy trăm ba mươi một ngàn bảy trăm lẻ bốn đồng)

2. Buộc Hiệu trưởng nhà trường THCS EK trả lại quyền giảng dạy cho bà và phải trả tiền lương, BHXH, BHYT,...tiếp tục từ tháng 11 năm 2018 trở đi và bồi thường 2 tháng tiền lương trong những ngày không được làm việc cụ thể là 4.219.512 đồng x 2 tháng = 8.439.024 đồng (tám triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn không trăm hai mươi bốn đồng).

3. Buộc nhà trường giao quyết định nâng bậc lương cho bà B.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà B yêu cầu HĐXX giải quyết buộc trường THCS EK phải trả cho bà tiền chế độ thai sản và thời gian không được làm việc tính đến ngày xét xử ngày 26/11/2021, cụ thể:

*\* Tiền thai sản và thời gian nuôi con nhỏ:*

- Thời gian mang thai từ tháng 10/2018 đến 7/2019 là 09 tháng x 4.544.760 = 40.702.840 đồng.

- Thời gian nghỉ thai sản từ tháng 8/2019 đến tháng 01/2020 là 06 tháng x 1 490.000 đồng x 2.41 = 21.454.400 đồng.

-Trợ cấp sinh con 02 tháng lương cơ bản là: 1. 490.000 đồng x 2 = 2.980.000 đồng.

- Thời gian nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, từ tháng 02/2020- 7/2020 = 6 tháng x 4.544.760đ = 27.268.560 đồng.

Tổng số tiền mang thai và nuôi con nhỏ là: 21.454.400đ + 2.980.000đ + 27.268.560 đ = 92.696.800 đồng.

\* *Tiền lương thời gian không được làm việc từ tháng 8/2020 đến ngày xét xử 26/11/2021 là 16 tháng x 4.544.760 = 72.716.760 đồng.*

Vậy tổng số tiền các khoản bà B yêu cầu tính từ tháng 6/2017 đến ngày xét xử 26/11/2021 là: 80.170.728 đồng + 92.696.800 đồng + 72.716.760 đồng = 245.584.288 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm tám mươi tám đồng).

**\* Đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Phan Hữu T trình bày:**

Trường THCS EK có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B như sau:

**- Về chuyên môn:** Dựa trên tình hình thực tế tại đơn vị để bố trí, luôn tạo mọi điều kiện tốt nhất có thể cho 6 giáo viên và nhân viên hợp đồng tại trường yên tâm công tác để chờ thi hoặc xét tuyển theo chủ trương chung của huyện KP. (Điều này được thể hiện rất rõ trong nội dung biên bản các cuộc họp).

**- Về nguồn kinh phí chi trả tiền công, tiền lương cho giáo viên, nhân viên hợp đồng tại trường:** Nhà trường căn cứ vào nguồn ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ để chi trả theo tiết thực tế giảng dạy sau khi đã tính trừ các khoản như BHXH, BHYT, BHTN....cho người lao động (*Kèm theo bản giải trình nguồn kinh phí chi trả của nhà trường do Phòng tài chính huyện cấp tính đến tháng 6/2017*), và đã được 5 giáo viên và nhân viên hợp đồng đồng ý với chủ trương mà Nhà trường đã thống nhất và mong muốn nhà trường tạo mọi điều kiện để công tác và chờ thi tuyển trong thời gian tới. Riêng bà Nguyễn Thị B không đồng ý với chủ trương này và yêu cầu Nhà trường phải chi trả tiền lương cho bà B như 1 biên chế mới tham gia giảng dạy. Vấn đề này nhà trường đã nhiều lần mời bà B họp và động viên nhằm ổn định tình hình theo chỉ đạo chung trong toàn huyện, nhưng rất tiếc bà B không hợp tác và đã nhiều lần viết đơn kiến nghị lên các cấp, cung cấp thông tin thiếu chính xác cho báo chí, chia sẻ lên trang mạng xã hội Facebook, tố cáo lên cơ quan chức năng sai sự thật, dùng nhiều lời lẽ xúc phạm thiếu chuẩn mực làm ảnh hưởng đến uy tín của cá nhân, tập thể tại Nhà trường cũng như ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, tạo cơ hội cho những phần tử xấu cơ hội, kích động.. Vấn đề này đã làm trái với sự chỉ đạo của Huyện ủy, UBND, Phòng GD&ĐT đã quán triệt. (*Kèm theo biên bản và các thông tin liên quan mà bà B đã viết...*).

Ngày 18 tháng 03 năm 2018 bà Nguyễn Thị B tiếp tục làm đơn tố cáo lên Cơ quan công an và Viện Kiểm sát nhân dân huyện KP cho rằng nhà trường đã ăn chặn lương của bà B. *(Kèm theo đơn tố cáo và kết quả điều tra của cơ quan công an, viện kiểm sát..)*. Từ tháng 10 năm 2017 bà Nguyễn Thị B đã tự liên hệ với bên ngoài để giảng dạy không còn giảng dạy tại trường.

Năm 2018, sau khi được giao chỉ tiêu biên chế nhà trường tiếp tục có các cuộc họp với số giáo viên và nhân viên hợp đồng tại trường, trong đó có bà B về vấn đề bố trí chuyên môn và chi trả tiền công, tiền lương, trong biên bản cuộc họp 5 giáo viên, nhân viên đồng ý với nhà trường, riêng bà B không đồng ý vẫn giữ quan điểm như trước đó (Yêu cầu nhà trường phải thực hiện đúng như hợp đồng do Chủ tịch UBND huyện đã ký phải chi trả tiền lương cho bà B như 1 biên chế mới đi dạy...). Sau đó bà B lại tiếp tục viết đơn gửi các cấp, cung cấp các thông tin không chính xác cho báo chí. Vấn đề này đã được UBND huyện giải quyết bằng Quyết định Số: 3399/QĐ –UBND, ngày 12 tháng 10 năm 2018.

Sau khi nhận Công văn: 1504/CV-UBND-PNV, ngày 09/9/2018 về việc chấm dứt hợp đồng lao động. Ngày 13 tháng 09 năm 2018 Nhà trường đã gửi công văn nói trên và giấy mời họp đến tất cả giáo viên hợp đồng tại trường, trong đó có bà B để tiến hành thanh lý chấm dứt hợp đồng theo chỉ đạo của UBND huyện KP.

Ngày 15 tháng 09 năm 2018, BCH Công đoàn tiến hành cuộc họp, do Bà Võ Thị Ph – Chủ tịch Công đoàn trường chủ trì thông qua công văn chỉ đạo của UBND huyện về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với các giáo viên hiện đang hợp đồng tại Trường.

Ngày 27 tháng 10 năm 2018, nhà trường tiến hành cuộc họp để thông qua biên bản thanh lý hợp đồng đối với số giáo viên hợp đồng còn lại theo nội dung tại Công văn 1504 của UBND huyện *(Kèm biên bản cuộc họp)*. Trong cuộc họp này bà Nguyễn Thị B vắng mặt không rõ lý do.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 bà B đến Trường và yêu cầu nhà trường cho xem biên bản cuộc họp về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà. Đại diện Nhà trường là ông Phan Hữu T –Phó hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận văn thư lưu trữ hồ sơ cho thông qua toàn bộ nội dung cuộc họp và biên bản thanh lý hợp đồng lao động. Sau khi xem xong bà B không đồng ý ký vào biên bản thanh lý.

Sau khi được Nhà trường gửi biên bản thanh lý hợp đồng lao động bà B đã trực tiếp gặp bà Ngô Thị Minh T –Phó Chủ tịch UBND huyện và Ông Phạm Xuân V – Trưởng phòng GD&ĐT phản ánh và cho rằng Nhà trường THCS EK phải ra Quyết định chấm dứt hợp đồng với bà B mới đúng *(Chỉ không phải biên bản thanh lý hợp đồng như hội đồng trường EK đã họp và thống nhất..)*. Về vấn đề này Nhà

trường đã báo cho bà B biết về thẩm quyền ra Quyết định chấm dứt hợp đồng không phải là Hiệu trưởng nhưng bà B không đồng ý.

Bà B cho rằng từ khi bà được UBND huyện KP hợp đồng (Từ tháng 7/2012 đến 5/2017), bà được nhận lương đầy đủ như 1 biên chế. Nhưng từ tháng 6/2017 bà không được nhận lương đầy đủ, mặc dù bà vẫn được Phòng nội vụ và Phòng tài chính duyệt cấp kinh phí đầy đủ. Nhà trường giải trình như sau: Năm học 2017 - 2018, thực hiện việc đảm bảo duy trì sĩ số theo quy định nên số lớp giảm, trường chỉ còn lại 10 lớp. Số tiết bộ môn tiếng anh chỉ còn lại 27 tiết/toàn trường. Trong lúc đó trường có 3 giáo viên hợp đồng bộ môn tiếng anh, nên bình quân mỗi giáo viên chỉ dạy 9 tiết/1 tuần. Việc bà B yêu cầu nhà trường trả lương như 1 biên chế là không đúng. (Vì theo quy định nếu GV hợp đồng phải dạy 17 tiết/1 tuần)

Vấn đề này nhà trường đã có bảng giải trình về nguồn tiền chi trả tính đến 6/2017. (Có bảng giải trình kinh phí và kết luận quyết toán... kèm theo).

Về những nội dung mà bà Nguyễn Thị B đã viết đơn kiến nghị, đơn tố cáo, cung cấp các thông tin cho báo chí, chia sẻ bình luận trên trang mạng xã hội facebook, tập thể trường THCS EK đã căn cứ vào các Nghị định, các nội dung đã được các cơ quan cấp trên trả lời, giải quyết, các biên bản cuộc họp tại nhà trường, các thông báo liên quan đến tình hình giao biên chế, các văn bản chỉ đạo về thực hiện đối với hợp đồng giáo viên, nguồn kinh phí hằng năm của cấp trên đối với nhà trường để Trường thống nhất giải quyết như:

Căn cứ vào Công văn số 724/UBND-PNV, ngày 11 tháng 10 năm 2014, Công văn 809/UBND-PNV, ngày 17/09/2015 về hợp đồng giáo viên.

Căn cứ vào biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2016 của Phòng TCKH huyện KP.

Căn cứ vào biên bản các cuộc họp: Chi bộ, Hội đồng nhà trường, Công đoàn, Hội đồng liên tịch đã bàn bạc, thống nhất cao nhiều nội dung trong đó có nội dung liên quan đến việc bố trí chuyên môn và chi trả tiền công, tiền giảng dạy cho 6 giáo viên và nhân viên hợp đồng tại trường trong đó có bà B.(Kèm theo các biên bản cuộc họp..).

Căn cứ vào Nghị định số 43/2016/NĐ-CP, ngày 24 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông báo số 78/TB-PNV, ngày 3/4/2018 của Phòng nội vụ huyện về giao chỉ tiêu biên chế.

Căn cứ vào báo cáo số: 759/BC-PGDĐT, ngày 15 tháng 11 năm 2017, về kết quả xác minh của Phòng GD&ĐT huyện KP về đơn kiến nghị.

Căn cứ vào Quyết định Số: 3399/QĐ –UBND, ngày 12 tháng 10 năm 2018 của UBND huyện KP về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị B.

Căn cứ vào bảng xác nhận kinh phí chi trả cho GV hợp đồng năm 2017 tại trường THCS EK.

Căn cứ vào bản Kết luận số 47/KT-ĐT, ngày 30 tháng 05 năm 2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện KP.

Căn cứ vào bản kết luận số 557/KL-VKS-HS, ngày 07 tháng 06 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện KP;

Hiện tại nhà trường không có lưu giữ Quyết định nâng bậc lương của cô Nguyễn Thị B nên không có để giao cho cô B.

Do đó, toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B là không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

***\* Đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Minh T trình bày:***

1. Với nội dung buộc trường THCS EK bồi hoàn tiền lương sau khi nhà trường đóng BHXH, BHTN còn lại mà nhà trường không chi trả từ tháng 6/2017 đến tháng 10 năm 2018.

Ngày 01/7/2012 ông Nguyễn Viết L – Hiệu trưởng Trường THCS EK ký hợp đồng lao động số 05/HĐLĐ đối với bà Nguyễn Thị B, trú tại Thôn 6A, xã EK, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk (hệ số lương 2,10 và thời gian kể từ ngày 01/07/2012.

Ngày 30/3/2017, Hội đồng trường THCS EK tiến hành cuộc họp hội đồng để thông qua Quyết định điều động ông Nguyễn Viết L đến nhận công tác tại trường THCS 7xx; tại cuộc họp thống nhất việc ông Phan Hữu T nhận bàn giao công việc từ ông Nguyễn Viết L và chịu trách nhiệm lãnh đạo công tác của nhà trường trong thời gian chưa có Hiệu trưởng mới.

Ngày 01/4/2017 ông Phan Hữu T – Phó Hiệu trưởng Trường THCS EK ký kết hợp đồng lao động số 10/HĐLĐ đối với bà Nguyễn Thị B, trú tại thôn 6A, xã EK, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk (Hệ số lương: 2,10 và thời gian kể từ ngày 01/4/2017 đến ngày 30/5/2017)

Theo Quyết định số 1420/QĐ-UBND, ngày 23/5/2017 của UBND huyện KP về việc điều động và bổ nhiệm cán bộ quản lý trường học thì ông Nguyễn Trung H được điều động và bổ nhiệm làm Hiệu trưởng Trường THCS EK.

Từ ngày 01/6/2017 ông Nguyễn Trung H – Hiệu trưởng Trường THCS EK ký kết hợp đồng lao động số 20/HĐLĐ đối với bà Nguyễn Thị B với Nội dung (hợp đồng không trả lương, chỉ đóng BHXH, BHYT và thời gian kể từ ngày 01/6/2017 đến ngày 31/7/2017).

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 35 của Bộ luật lao động năm 2012 quy định:

***“Điều 35. Sửa đổi, bổ sung hợp đồng lao động:***

*1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động, nếu bên nào có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 3 ngày làm việc về những nội dung cần sửa đổi, bổ sung.*

*2. Trong trường hợp hai bên thỏa thuận được thì việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng lao động được tiến hành bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng lao động hoặc giao kết hợp đồng lao động mới”.*

Việc không trả lương trong tháng 6, tháng 7 năm 2017 là thực hiện đúng theo thỏa thuận về hợp đồng lao động của hai bên.

Ngày 16/8/2017, Ban giám hiệu Nhà trường tổ chức cuộc họp giữa đại diện Ban giám hiệu Nhà trường, đại diện Ban chấp hành công đoàn và giáo viên hợp đồng với nội dung thống nhất phân công giảng dạy, công tác đối với giáo viên và nhân viên hợp đồng. Thời gian từ ngày 15/8/2017 đến ngày 31/5/2018 nếu giáo viên, nhân viên không thống nhất với nội dung cuộc họp thì nhà trường không ký kết hợp đồng và đồng thời không bố trí công việc. Bà Nguyễn Thị B có dự họp tuy nhiên không ký vào biên bản họp. Vì vậy nhà trường đã không thực hiện việc ký kết hợp đồng với bà Nguyễn Thị B và không phân công công việc.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 19 của Thông tư số 12/2011/TT-BGD-ĐT, ngày 28/3/2011 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học quy định: *“Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng: Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn, phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; thực hiện việc tuyển dụng giáo viên, nhân viên, ký hợp đồng lao động, tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định nhà nước”.*

Vậy ông Nguyễn Trung H không phân công công tác cho giáo viên, nhân viên hợp đồng của nhà trường là đúng quy định và được sự thống nhất của đa số người tham gia dự họp.

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC, ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; Mẫu số CO1a-HĐ ban hành

kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC mẫu chứng từ kế toán Bảng chấm công. Như vậy, việc trả lương cho hợp đồng lao động phải có bảng chấm công. Vậy thời gian thực hiện theo hợp đồng lao động không trả lương và thời gian không làm việc, không có bảng chấm công thì nhà trường không đủ cơ sở để trả lương cho giáo viên hợp đồng lao động. Việc bà Nguyễn Thị B yêu cầu chi trả tiền lương từ tháng 6/2017 đến tháng 10/2018 là không có cơ sở.

2. Bà Nguyễn Thị B yêu cầu Hiệu trưởng nhà trường THCS EK trả lại quyền giảng dạy và tiền lương từ tháng 11 năm 2018 trở đi và bồi thường 02 tháng tiền lương trong những ngày không được làm việc.

Căn cứ kết luận của các cơ quan có thẩm quyền như Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước, Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy, UBND tỉnh Đắk Lắk, việc hợp đồng lao động vượt chỉ tiêu biên chế tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc huyện KP là sai với quy định, yêu cầu khắc phục, phải chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định.

UBND huyện đã ban hành Công văn số 1504/UBND-NV, ngày 05/9/2018 về việc chấm dứt hợp đồng lao động; chỉ đạo các trường phải tiến hành chấm dứt toàn bộ số hợp đồng lao động sai quy định.

Trường hợp và Nguyễn Thị B cũng thuộc đối tượng phải chấm dứt hợp đồng lao động theo văn bản chỉ đạo nêu trên. Hiện nay tại các trường không có nhu cầu giáo viên Anh Văn bậc Trung học cơ sở do đó không thể bố trí bà Nguyễn Thị B tiếp tục làm việc. Căn cứ Nghị định 161/2018/NĐ-CP việc bố trí bà Nguyễn Thị B tiếp tục làm việc phải thông qua thi tuyển, xét tuyển và bà Nguyễn Thị B phải trúng tuyển mới được tiếp tục bố trí giảng dạy.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà B đề nghị Tòa án nhân dân huyện KP giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Tại bản án số 01/2021/LĐ-ST, ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện KP, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ: Điều 12, 15, 22, 23, 35, 41, 42, 48, khoản 1 Điều 201, khoản 2 Điều 202 của Bộ luật lao động.

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

## **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B: Buộc Trường trung học cơ sở EK và Ủy ban nhân huyện KP có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị B tổng số tiền: 175.570.700 đồng (*Một trăm bảy mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi ngàn, bảy trăm đồng*) và đóng bảo hiểm xã hội cho Nguyễn Thị B theo quy định của Luật bảo hiểm từ tháng 11/2018 đến ngày xét xử 26/11/2021.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.*

**2.** Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B về việc: Buộc Trường trung học cơ sở EK phải nhận bà Nguyễn Thị B trở lại làm việc; Giao quyết định nâng bậc lương; Đóng bảo hiểm y tế từ tháng 11/2018 đến nay; Trả tiền chế độ thai sản và nuôi con nhỏ tổng số tiền 92.696.800 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021 bị đơn Trường trung học cơ sở EK kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị HĐXX xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Trường trung học cơ sở EK.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thị B giữ nguyên nội dung khởi kiện; Bị đơn Trường trung học cơ sở EK giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:**

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa người kháng cáo không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào mới. Bản án sơ thẩm đã tuyên buộc trường Trung học cơ sở EK và UBND huyện KP có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị B tổng số tiền 175.570.700 đồng và đóng bảo hiểm xã hội cho bà B theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2018 đến ngày xét xử 26/11/2021 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của trường Trung học cơ sở EK.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của trường Trung học cơ sở EK – giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 01/2021/LĐ-ST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện KP, tỉnh Đắk Lắk.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1]. Về tố tụng:** Đơn kháng cáo của bị đơn Trường THCS EK làm trong hạn luật định và có nội dung ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

**[2]. Xét nội dung kháng cáo của Trường THCS EK thấy rằng:**

**[2.1] Về việc giao kết hợp đồng:**

Trường trung học cơ sở EK là đơn vị sự nghiệp công lập, hoạt động bằng kinh phí do Ngân sách nhà nước cấp. Theo quyết định số 1808/QĐ-UBND, ngày 21/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, UBND huyện KP được giao quyền tuyển dụng viên chức đối với Trường THCS EK, khi tuyển dụng viên chức theo chỉ tiêu biên chế thì UBND huyện KP là chủ thể của quan hệ lao động, Trường THCS EK là người sử dụng lao động.

Ngày 26/6/2012 UBND huyện KP ban hành Quyết định về việc hợp đồng lao động số 1793/QĐ- UBND với nội dung: Giao cho Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm ký hợp đồng lao động đối với bà Nguyễn Thị B.

Ngày 01/7/2012 ông Nguyễn Viết L - Hiệu trưởng trường THCS EK ký hợp đồng lao động số 05/HĐLĐ đối với bà Nguyễn Thị B để bà B giảng dạy bộ môn Tiếng Anh tại trường THCS EK. Về tiền lương xếp vào bậc 1/10; hệ số: 2,10; thuộc nhóm ngạch viên chức loại A0, làm việc theo loại hợp đồng lao động, chờ xét tuyển, nếu trúng tuyển thì tuyển dụng mới, nếu không trúng tuyển thì chấm dứt hợp đồng, kể từ ngày 01/7/2012. Như vậy, hợp đồng lao động số 05/HĐLĐ, ngày 01/7/2012, được ký giữa trường THCS EK và bà Nguyễn Thị B là hợp đồng không xác định thời hạn.

Ngày 01/4/2017, ông Phan Hữu T – Phó Hiệu trưởng trường THCS EK ký kết hợp đồng lao động số 10/HĐLĐ đối với bà Nguyễn Thị B (Hệ số lương: 2,10 và thời gian kể từ ngày 01/4/2017 đến ngày 30/5/2017). Bà B và nhà trường vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ như hợp đồng số 05/HĐLĐ, ngày 1/7/2012. Tháng 5 năm 2017 bà B được nâng lương và hưởng lương tháng 5/2017 là bậc 2 (2,41). Đối với hợp đồng này bà B không có ý kiến, không có yêu cầu gì.

Ngày 23/5/2017, ông Nguyễn Trung H được điều động và bổ nhiệm làm Hiệu trưởng trường THCS EK. Ngày 01/6/2017, ông Nguyễn Trung H đã ký kết hợp

đồng lao động số 20/HĐLĐ đối với bà Nguyễn Thị B với nội dung (hợp đồng không trả lương, chỉ đóng BHXH, BHYT và thời gian kể từ ngày 01/6/2017 đến ngày 31/7/2017).

Như vậy, hợp đồng số 10 và 20 là hợp đồng ngắn hạn, mang tính thời vụ. Nhưng tính chất công việc của bà B là giáo viên giảng dạy có tính liên tục, bà B đã dạy từ năm 2012 đến năm 2017. Mặt khác trong hợp đồng lao động số 20 ngày 01/6/2017 không có nội dung về mức lương, hình thức trả lương, thời hạn trả lương nên hai hợp đồng lao động trên trái với quy định tại Điều 22, Điều 35 BLLĐ 2012. Bà B không được nhận lương, không đồng ý với hợp đồng số 20 và đã khiếu nại. Do hai bên không thoả thuận được việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động số 05 đã giao kết trước đó.

### **[2.2] Về việc chấm dứt hợp đồng lao động:**

Ngày 01/6/2017, ông Nguyễn Trung H đã ký kết hợp đồng lao động số 20/HĐLĐ đối với bà Nguyễn Thị B với nội dung hợp đồng không trả lương, chỉ đóng BHXH, BHYT và thời gian kể từ ngày 01/6/2017 đến ngày 31/7/2017 là trái với quy định tại Điều 22, Điều 35 BLLĐ 2012.

Tháng 8 và tháng 9 năm 2017 Trường THCS EK vẫn bố trí công việc, bà B vẫn đi dạy bình thường. Tuy nhiên nhà trường cho rằng lượng học sinh giảm, ngân sách nhà trường không đủ chi trả cho giáo viên hợp đồng nên đề nghị tính lương theo tiết dạy và ký lại hợp đồng mới. Bà Nguyễn Thị B không đồng ý ký lại hợp đồng mới nên trường THCS EK đã không phân công lịch giảng dạy cho bà B. Bà B làm đơn khiếu nại và Nhà trường đã thanh lý hợp đồng lao động với bà B.

Nhà trường cho rằng bà B tự ý nghỉ việc và căn cứ theo các văn bản của UBND huyện để thanh lý hợp đồng lao động với bà B ngày 30/10/2018 là không có cơ sở vì việc bà B không đến trường dạy học là do không được phân công giảng dạy do không ký hợp đồng lao động mới với chế độ tiền lương thấp hơn hợp đồng đã ký. Trường hợp cần phải điều chỉnh hợp đồng thì nhà trường phải được Ủy ban huyện (người tuyển dụng lao động) chỉ đạo bằng văn bản và thông báo trước cho bà B để hai bên thỏa thuận. Trường hợp bà B không đồng ý thì hai bên thỏa thuận chấm dứt HĐLĐ và bồi thường cho người lao động nhưng trường THCS EK và UBND huyện không tiến hành các thủ tục trên mà không phân công giảng dạy, không trả lương cho người lao động và chấm dứt hợp đồng lao động với bà B là trái với quy định Điều 36, Điều 38 BLLĐ 2012. Mặt khác, hợp đồng lao động ký kết với bà B là hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế chờ xét tuyển, nếu trúng tuyển thì tuyển dụng, nếu không trúng tuyển thì chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án UBND huyện và Trường THCS EK không cung cấp cho Tòa án hồ sơ thể hiện việc

bà Nguyễn Thị B đã được xét tuyển và không trúng tuyển để làm căn cứ chấm dứt HĐLĐ.

Do đó, bản án sơ thẩm buộc Trường trung học cơ sở EK và Ủy ban nhân dân huyện KP có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị B tổng số tiền: 175.570.700 đồng tiền lương trong thời gian không được làm việc tính từ ngày 01/6/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 26/11/2021 và đóng bảo hiểm xã hội cho Nguyễn Thị B theo quy định của Luật bảo hiểm từ tháng 11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ. Kháng cáo của Trường trung học cơ sở EK không có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, HĐXX không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn Trường trung học cơ sở EK – giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện KP.

**[3] Về án phí Lao động phúc thẩm:** Trường trung học cơ sở EK phải chịu án phí Lao động phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của BLTTDS

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn Trường trung học cơ sở EK – giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 01/2021/LĐ-ST, ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện KP.

- Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ: Điều 12, 15, 22, 23, 35, 41, 42, 48, khoản 1 Điều 201, khoản 2 Điều 202 của Bộ luật lao động.

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B: Buộc trường trung học cơ sở EK và Ủy ban nhân dân huyện KP có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị B tổng số tiền: 175.570.700 đồng (*Một trăm bảy mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi ngàn, bảy trăm đồng*) và đóng bảo hiểm xã hội cho Nguyễn Thị B theo quy định của Luật bảo hiểm từ tháng 11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 26/11/2021.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.*

**2.** Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B về việc: Buộc trường trung học cơ sở EK phải nhận bà Nguyễn Thị B trở lại làm việc; Giao quyết định nâng bậc lương; Đóng bảo hiểm y tế từ tháng 11/2018 đến nay; Trả tiền chế độ thai sản và nuôi con nhỏ tổng số tiền 92.696.800 đồng.

**3.** Về án phí:

Về án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn trường trung học cơ sở EK và Ủy ban nhân dân huyện KP chịu trách nhiệm liên đới phải nộp 5.267.000 đồng (*Năm triệu, hai trăm, sáu mươi bảy ngàn đồng*) án phí lao động sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B được miễn tiền án phí lao động sơ thẩm đối với những yêu cầu không được chấp nhận.

Về án phí kinh Lao động phúc thẩm: Trường trung học cơ sở EK phải chịu 300.000 án phí Lao động phúc thẩm. Được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006716 ngày 09/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện KP.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện KP;
- Chi cục THADS huyện KP;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Duy Thuấn**